Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2101/QĐ-CTUBND | *Điện Biên, ngày 17 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng Khu thể thao thuộc Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Tuần Giáo

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về việc ban hành Hệ thống định mức xây dựng;*

*Tiếp theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương và nguồn vốn đối ứng Ngân sách địa phương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5325/TTr-SXD ngày 17/9/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng Khu thể thao thuộc Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Tuần Giáo với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng Khu thể thao thuộc Trung tâm Văn hoá - Thể thao xã Tuần Giáo.

**2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:**

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, cấp III.

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Không nhỏ hơn 50 năm.

**3. Mã định danh:** 1126110323700.

**4. Địa điểm xây dựng dự án:** Xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

**5. Diện tích sử dụng đất của dự án:** 2,897 ha.

**6. Chủ đầu tư:** UBND xã Tuần Giáo.

**7. Nhà thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công:**

- Nhà thầu Tư vấn khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Hà Anh, mã số doanh nghiệp số 5600190312.

- Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hiền Anh tỉnh Điện Biên, mã số doanh nghiệp số 5600269668.

**8. Mục tiêu dự án:** Xây dựng Khu thể thao thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tuần Giáo nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất văn hóa, thể thao của địa phương; đáp ứng nhu cầu luyện tập, thi đấu thể thao, tổ chức các hoạt động văn hóa và sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân; góp phần phát triển phong trào thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân và thực hiện mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025–2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030.

**9. Quy mô đầu tư xây dựng:**

**9.1. Xây dựng sân vận động, khuôn viên**

9.1.1. Khán đài, $S_{xd\ (hình\ chiếu\ bằng\ mái)} = 842m^2$.

- Kiến trúc: Khán đài chính có mái che, tầng dưới bố trí các phòng chức năng, khu WC; khán đài phụ hai bên không có mái che; sức chứa khán đài: 1.200 chỗ.

- Kết cấu: Móng cọc BTCT250$^{\#}$; cột, dầm, sàn BTCT250$^{\#}$; tường xây gạch VXM75$^{\#}$, trát láng VXM75$^{\#}$. Mái che kết cấu thép hình, lợp tôn liên doanh.

- Hoàn thiện: Nền các phòng trong nhà lát gạch men kích thước 60x60cm, nền khu vệ sinh lát gạch chống trơn 30x30cm; cửa đi, cửa sổ khung nhôm pa nô kính; bậc khán đài láng granito; hoa sắt cửa sổ, lan can khu khán đài bằng thép hình; lăn lu sơn hoàn thiện; khu WC, bể phốt, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, chống sét.

9.1.2. Nhà bảo vệ: Công trình 01 tầng, chiều cao công trình 4,65m. $S_{xd\ (hình\ chiếu\ bằng\ mái)} = 20,25m^2$. Móng đơn BTCT200$^{\#}$; cột, dầm, sàn BTCT200$^{\#}$; tường ngăn xây gạch VXM75$^{\#}$, trát láng VXM75$^{\#}$; xà gồ thép hình, mái lợp tôn liên doanh; nền nhà lát gạch men 50x50cm; lăn lu sơn toàn bộ nhà; Hệ cửa đi, cửa sổ

khung nhôm kính; Hệ thống điện, thoát nước.

9.1.3. Nhà vệ sinh: Công trình 01 tầng, chiều cao công trình 2,9m; $S_{xd\ (hình\ chiếu\ bằng\ mái)}$ =52m$^2$. Móng xây gạch kết hợp bể phốt VXM75$^{\#}$; đáy bể, nắp bể BTCT200$^{\#}$; giằng móng, sàn, lanh tô BTCT200$^{\#}$; tường xây gạch VXM75$^{\#}$ trát láng VXM75$^{\#}$; xà gồ thép hình, bán mái lợp tôn liên doanh; nền lát gạch men chống trơn 30x30cm; lăn lu sơn toàn bộ nhà; Hệ cửa đi khung nhôm kính; Hệ thống điện, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh đồng bộ.

9.1.4. Tường chắn đất: Kè bê tông, móng, thân kè BT200$^{\#}$; đỉnh kè giằng BTCT200$^{\#}$; hệ thống thoát nước thân kè. L = 248,79m.

9.1.5. Cống (gồm 01 cống chính và 02 cống phụ): Móng đơn, lõi trụ cống, giằng BTCT200$^{\#}$; xây gạch bao trụ VXM75$^{\#}$, trát VXM75$^{\#}$; lăn sơn hoàn thiện; cánh cống bằng thép; gắn biển tên công trình tại cống chính.

9.1.6. Tường rào:

- Tường rào hoa sắt: Móng, trụ tường rào, giằng BTCT200$^{\#}$; chân tường rào xây gạch VXM75$^{\#}$; hoa sắt tường rào; lu sơn hoàn thiện phần tường rào xây. L = 77,87m.

- Tường rào lưới thép: Móng trụ BT200$^{\#}$; trụ tường rào thép hình; khung lưới thép liên kết với trụ tường rào. L = 150m.

- Tường rào lưới thép (trên tường chắn đất): Trụ tường rào thép hình; khung lưới thép liên kết với trụ tường rào. L = 231,4m.

9.1.7. Bể nước PCCC (KT=6,86x6,86x1,95m): Kết cấu BTCT250$^{\#}$; trát, láng thành, đáy bể VXM75$^{\#}$ đánh màu.

9.1.8. Sân đường nội bộ: Sân lót bạt dứa; mặt sân đổ BT200$^{\#}$ dày 10cm; bố trí khe co giãn theo thiết kế.

9.1.9. Hệ thống rãnh thoát nước mặt, cấp điện, cấp nước đồng bộ.

9.1.10. San nền: San nền khu đất sân vận động bằng tổ hợp máy thi công, bảo đảm cao độ theo thiết kế; nền đắp được lu lèn đạt độ chặt K = 0,90.

9.1.11. Trang thiết bị: Gồm trang thiết bị PCCC đồng bộ hoàn chỉnh, ghế khán đài sân vận động.

**9.2. Khuôn viên và khu thể thao ngoài trời**

9.2.1. Chòi nghỉ + đường dẫn

- Chòi nghỉ, 01 tầng, $S_{xd\ (hình\ chiếu\ bằng\ mái)}$ =95m$^2$: Móng cọc BTCT250$^{\#}$; cột, dầm, sàn BTCT250$^{\#}$; trát cột, dầm, trần VXM75$^{\#}$; lăn sơn hoàn thiện; mái lợp ngói; nền lát gạch 40x40cm; lan can bằng thép hình; hệ thống điện, thoát nước đồng bộ.

- Đường dẫn, $S_{xd}$ =167m$^2$: Móng cọc BTCT250$^{\#}$; cột, dầm, sàn BTCT250$^{\#}$; trát cột, dầm, trần VXM75$^{\#}$; lăn sơn hoàn thiện; nền lát gạch 40x40cm; lan can bằng thép hình; hệ thống điện đồng bộ.

9.2.2. San nền, hạ tầng kỹ thuật

- San gạt lòng hồ, mặt bằng khuôn viên: Nạo vét bùn khu vực lòng hồ, san nền mặt bằng bằng tổ hợp máy thi công, đảm bảo cao độ theo thiết kế.

- Tường chắn đất: Kè bê tông, móng, thân kè BT200#; đỉnh kè giằng BTCT200#; lan can xung quanh hồ bằng thép hộp; hệ thống thoát nước thân kè. L = 317,44m.

- Đường dạo: Mặt đường đổ BT200# dày 10cm; L = 162,16m.

- Hệ thống thoát nước lòng hồ, thoát nước mặt bằng đồng bộ.

- Tuyến đường giao thông RD01, chiều dài L = 184,39m. Kết cấu áo đường gồm:

+ Lớp trên cùng BT250# dày 20cm; dưới lớp lót bạt dứa; lớp dưới cùng cấp phối đá dăm dày 16cm; bó vỉa BT250#; hệ thống rãnh, ống cống D600mm thoát nước mặt đồng bộ.

+ Vỉa hè: Nền lót bạt dứa, đổ BT200# dày 10cm; mặt vỉa hè lát gạch Terrazzo.

**9.3. Bãi đỗ xe:** San nền theo cao độ thiết kế; thi công lớp cấp phối đá dăm, lót bạt dứa, mặt sân đổ BT200#.

**10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:**

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động. Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9386:2025 Thiết kế công trình chịu động đất;

- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác.

**11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:**

11.1. Tổng mức đầu tư xây dựng: **48.000.000.000 đồng** *(Bốn mươi tám tỷ đồng).*

11.2. Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

| | |
|---|---|
| Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: | 8.300.000.000 đồng. |
| Chi phí xây dựng: | 34.437.961.900 đồng. |
| Chi phí thiết bị: | 514.138.909 đồng. |
| Chi phí quản lý dự án: | 896.251.350 đồng. |
| Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 2.445.982.463 đồng. |
| Chi phí khác: | 535.185.177 đồng. |
| Chi phí dự phòng: | 870.480.201 đồng. |

**12. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2026 - 2028.

**13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:** Vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025–2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030. Trong đó, vốn ngân sách Trung ương bố trí thực hiện các hạng mục thuộc nội dung hỗ trợ của Chương trình và các chi phí liên quan; vốn đối ứng ngân sách địa phương bố trí thực hiện các hạng mục còn lại và các chi phí liên quan.

**14. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Ban quản lý dự án trực thuộc (Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất xã Tuần Giáo).

**15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Thực hiện bồi thường theo quy định đối với diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu các ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 5324/SXD-QLXD ngày 17/9/2026 để hoàn chỉnh hồ sơ dự án và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND xã Tuần Giáo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- KBNN khu vực X;
- L/đ VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**




**Nguyễn Minh Phú**